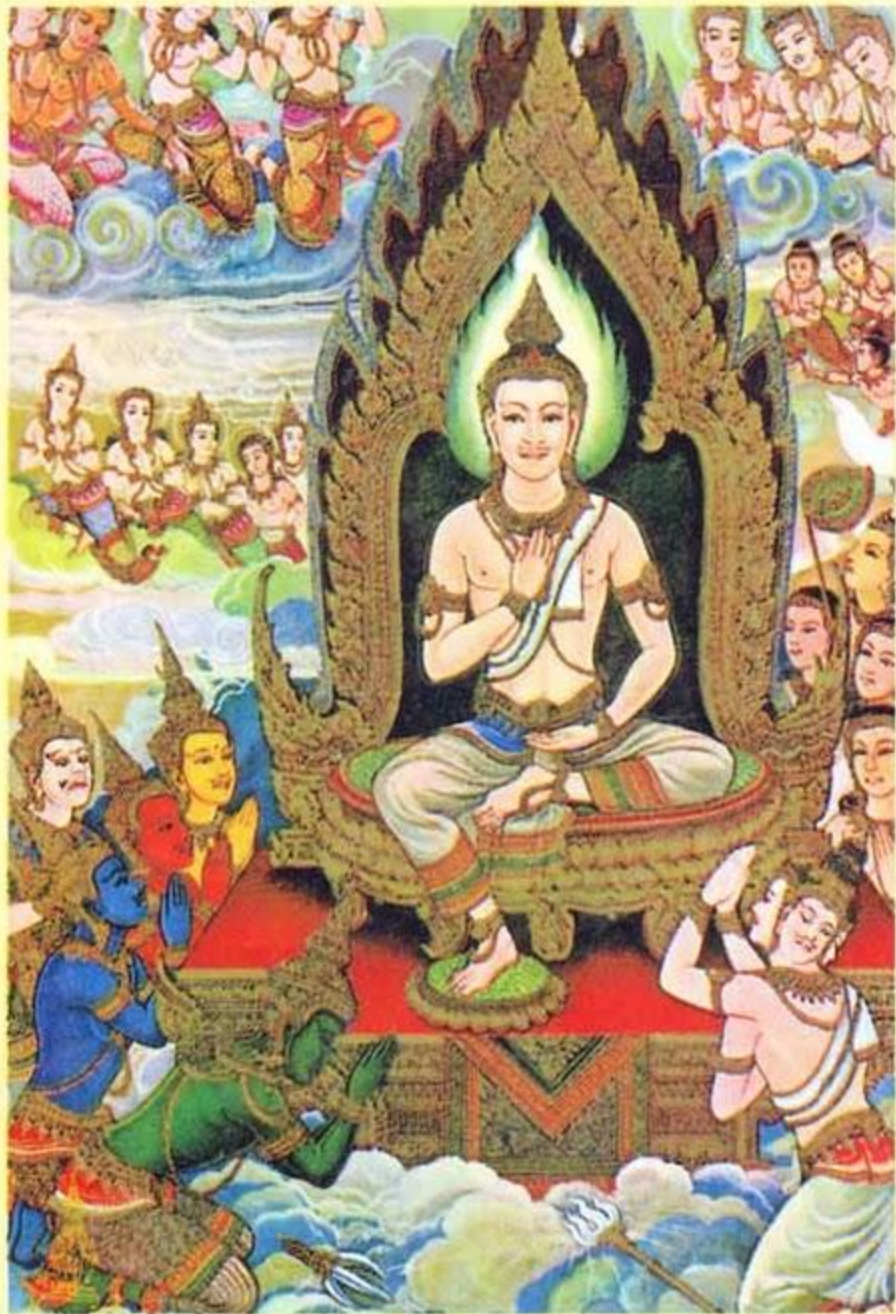
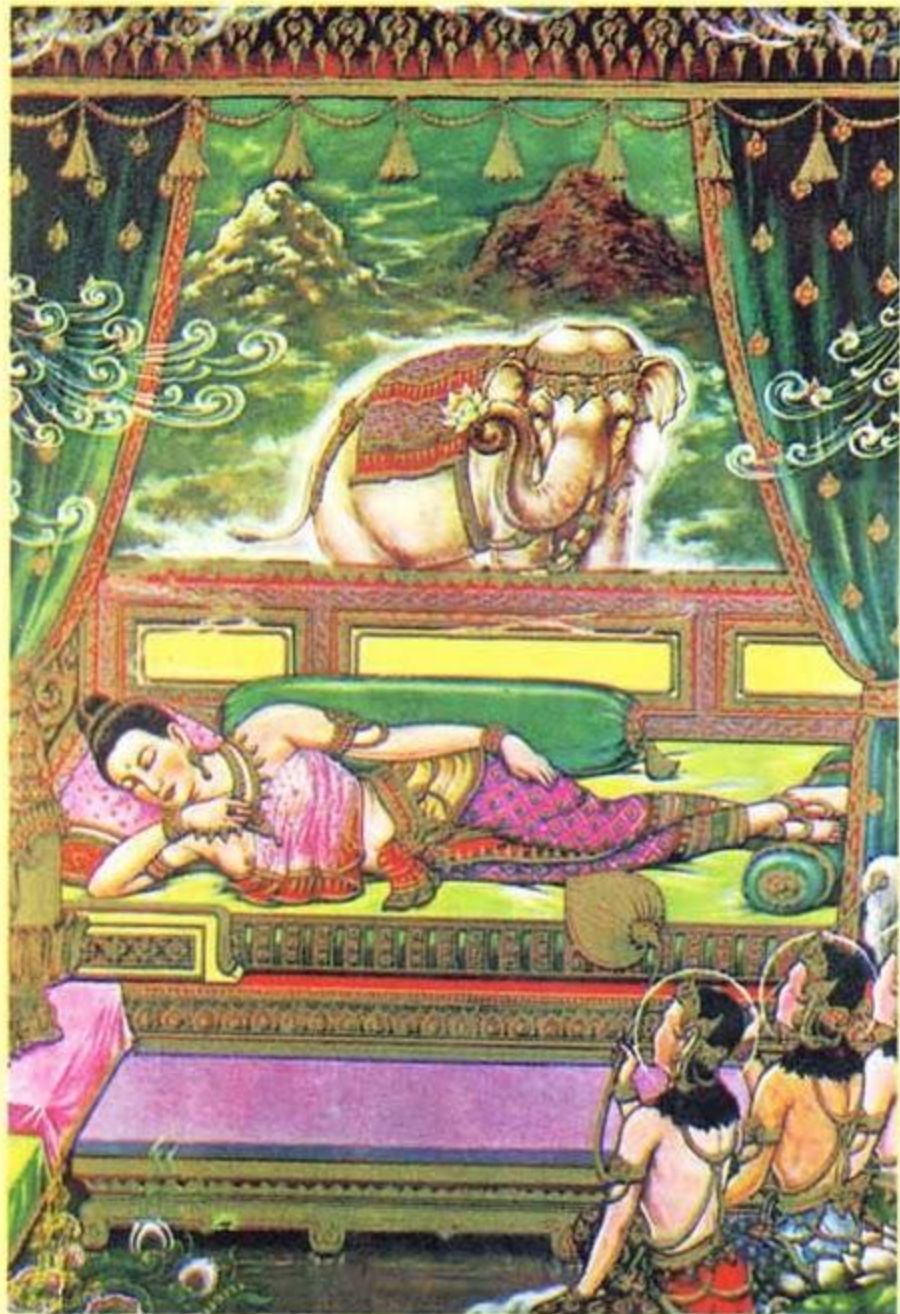
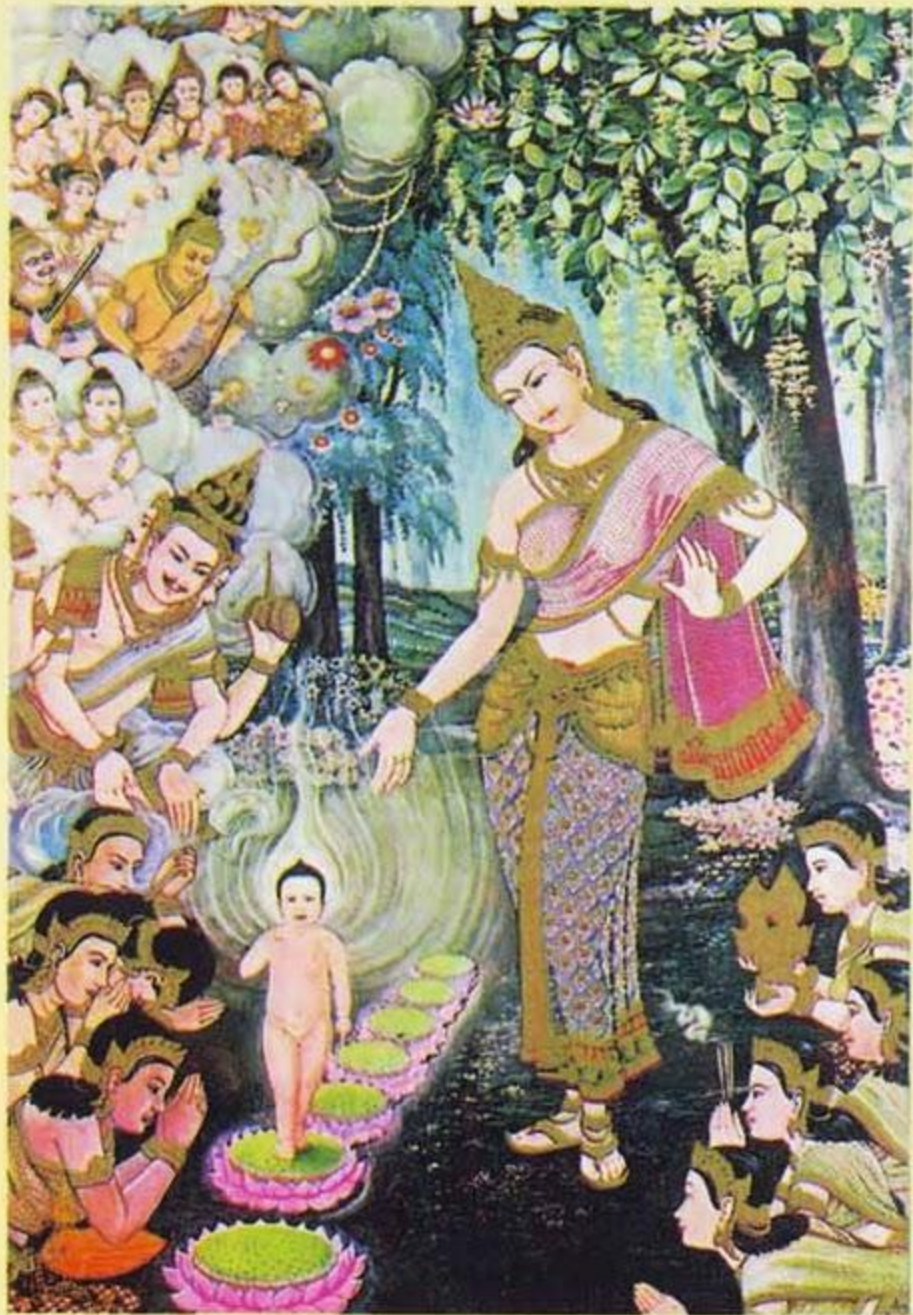




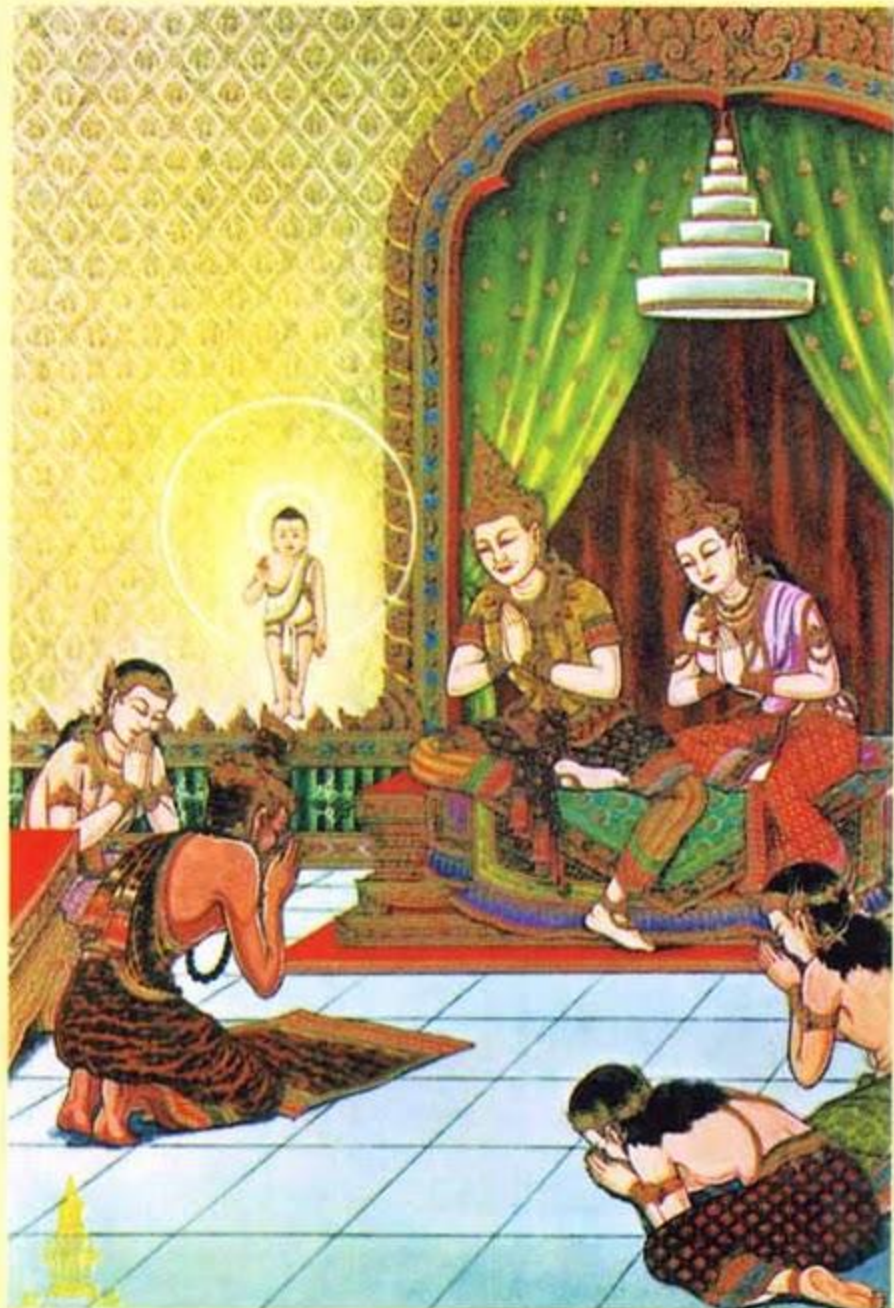
1. Từ cung trời Đâu Xuất, Bồ Tát nhận lời thỉnh cầu của Phạm Thiên và Tứ Đại Thiên Vương giáng trần.



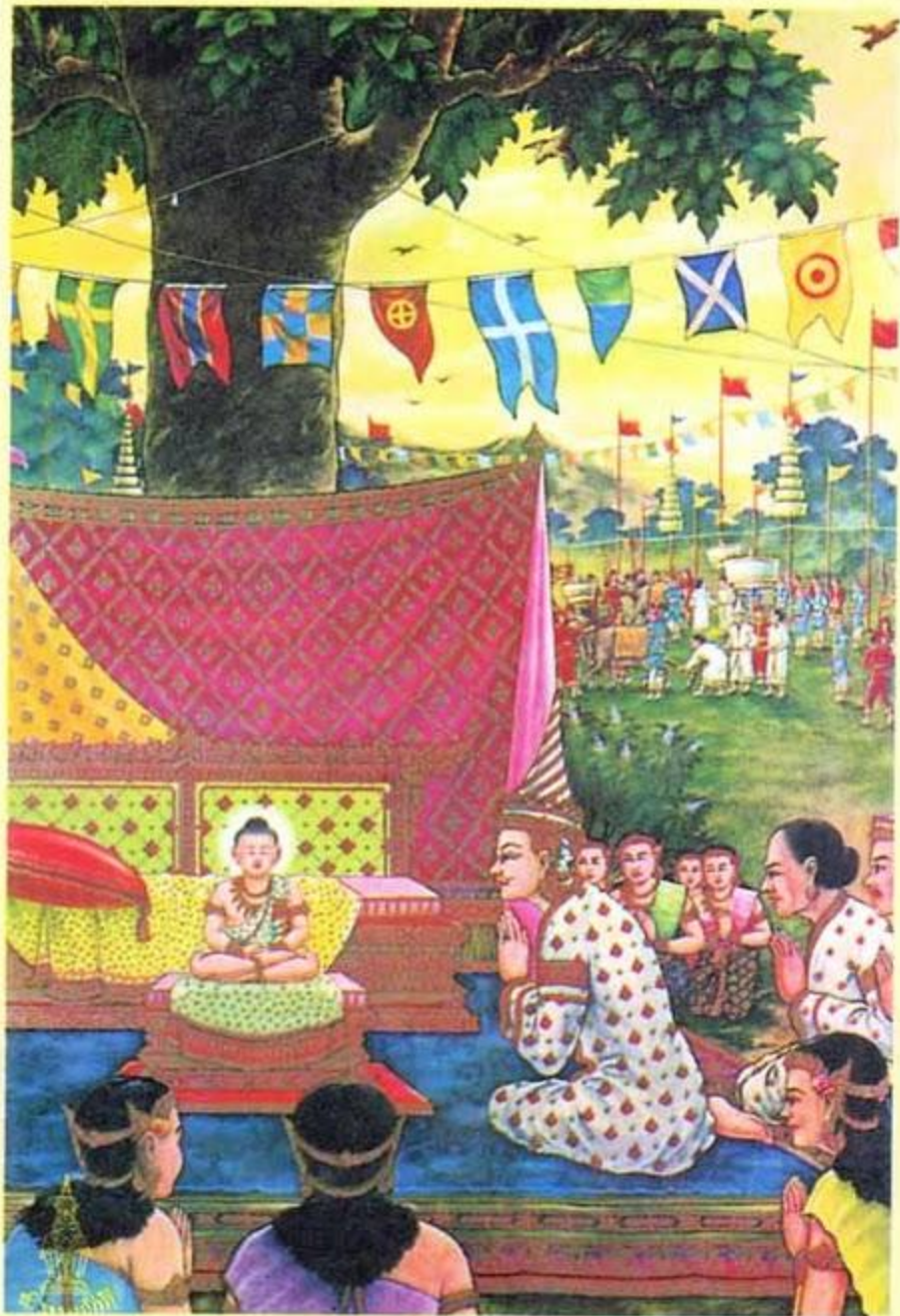
2. Lúc đó, Hoàng Hậu Ma Da (Sirimahāmāyā), mẹ của Bồ Tát thụ thai. Bà nằm mộng trông thấy một con voi trắng từ núi vàng, núi bạc đến và mang cho bà một cành hoa sen.



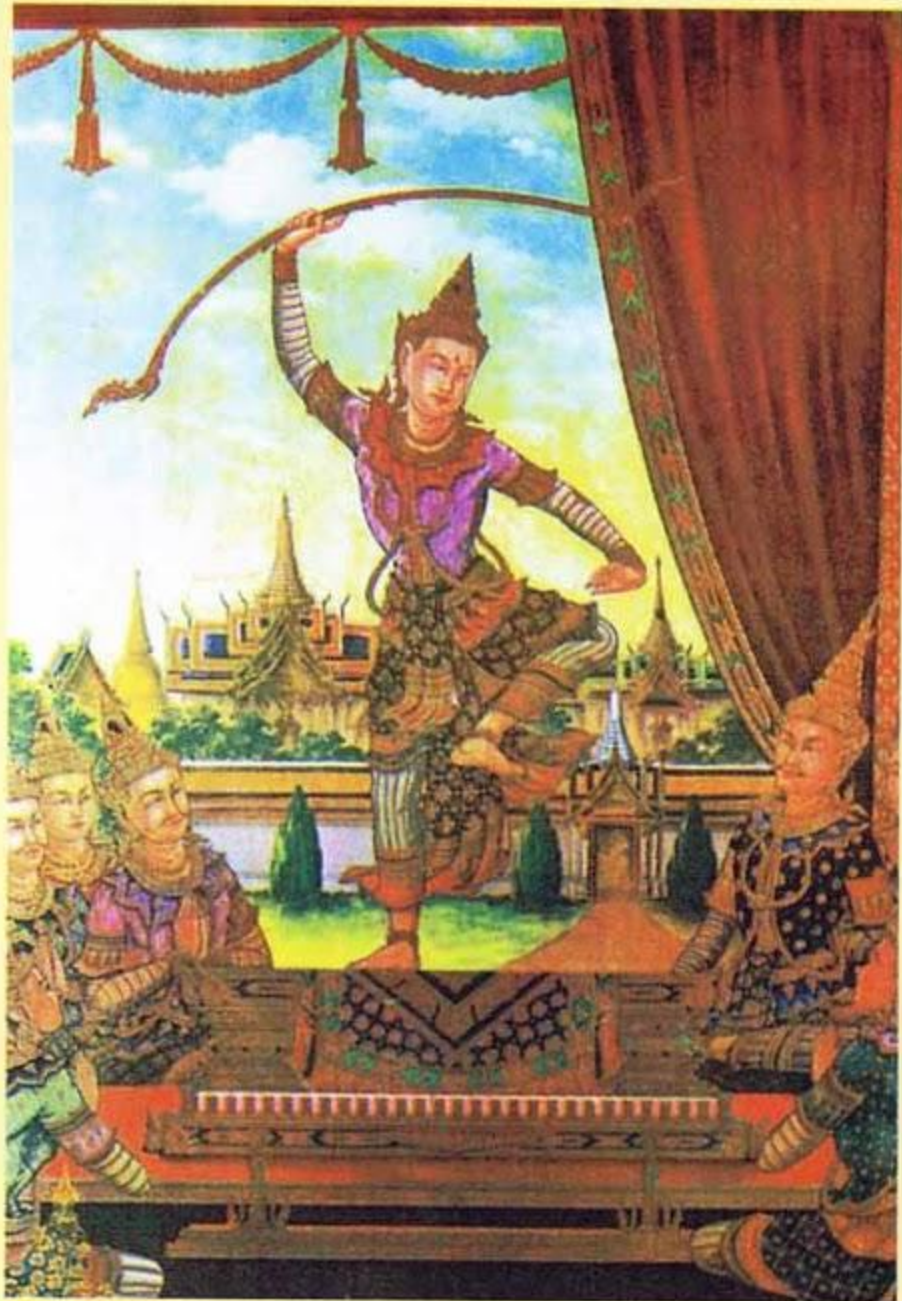
3. Vào ngày trăng tròn tháng tư âm lịch, 625 năm trước Tây lịch, Bồ Tát đản sanh ở vườn Lâm Tỳ Ni. Sau khi đản sanh, Ngài bước 7 bước, và mỗi bước có hoa sen đở chân Ngài. Ngài tuyên bố rằng: "Ta là bậc chí tôn cao quý nhất trên đời".



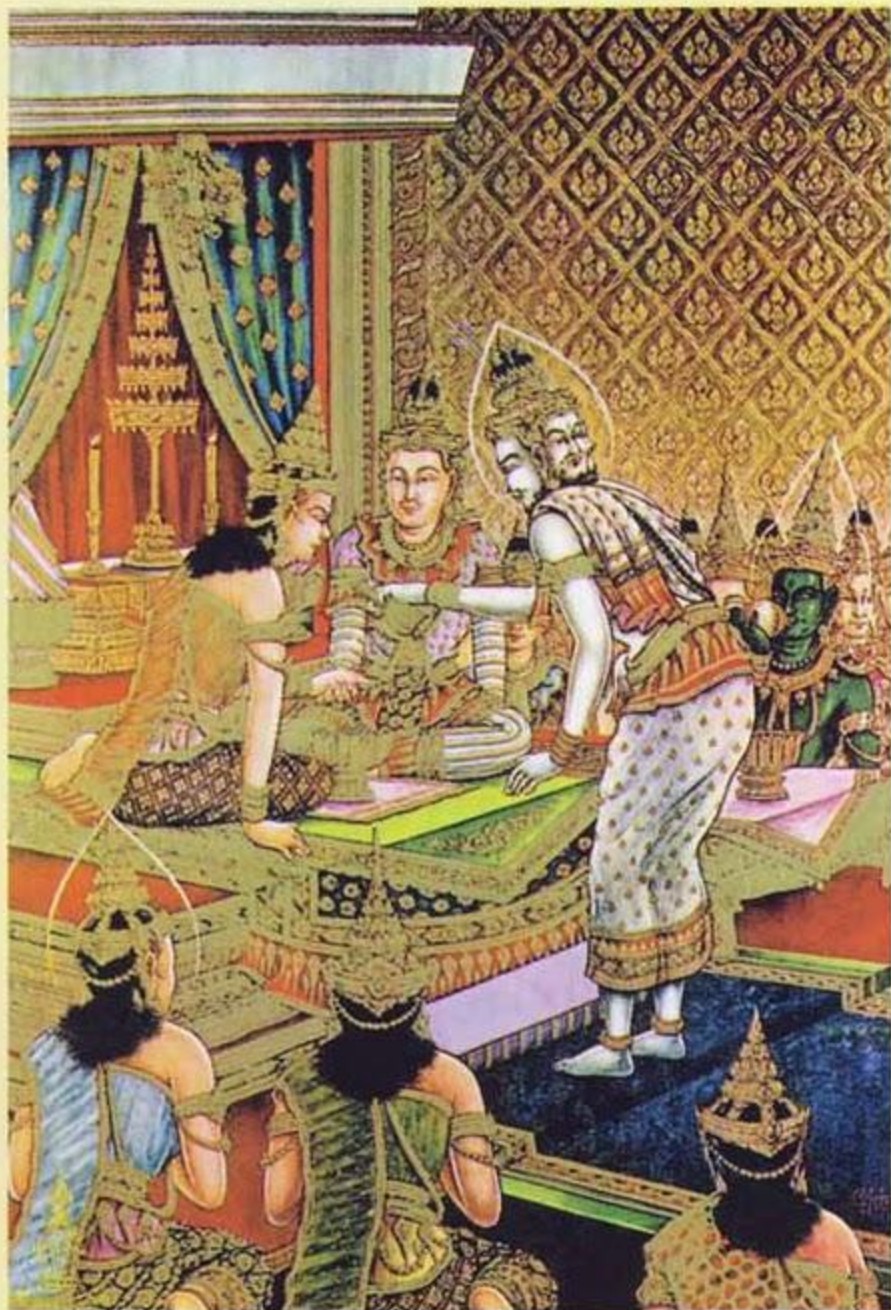
4. Khi đạo sĩ *Kàladevila* viếng thăm, điều kỳ lạ là Hoàng tử xuất hiện trước mặt Đạo sĩ. Vua Tịnh Phạn (Suddhodana), phụ vương Ngài, và tất cả dòng họ Thích Ca đánh lễ trước mặt Hoàng tử.



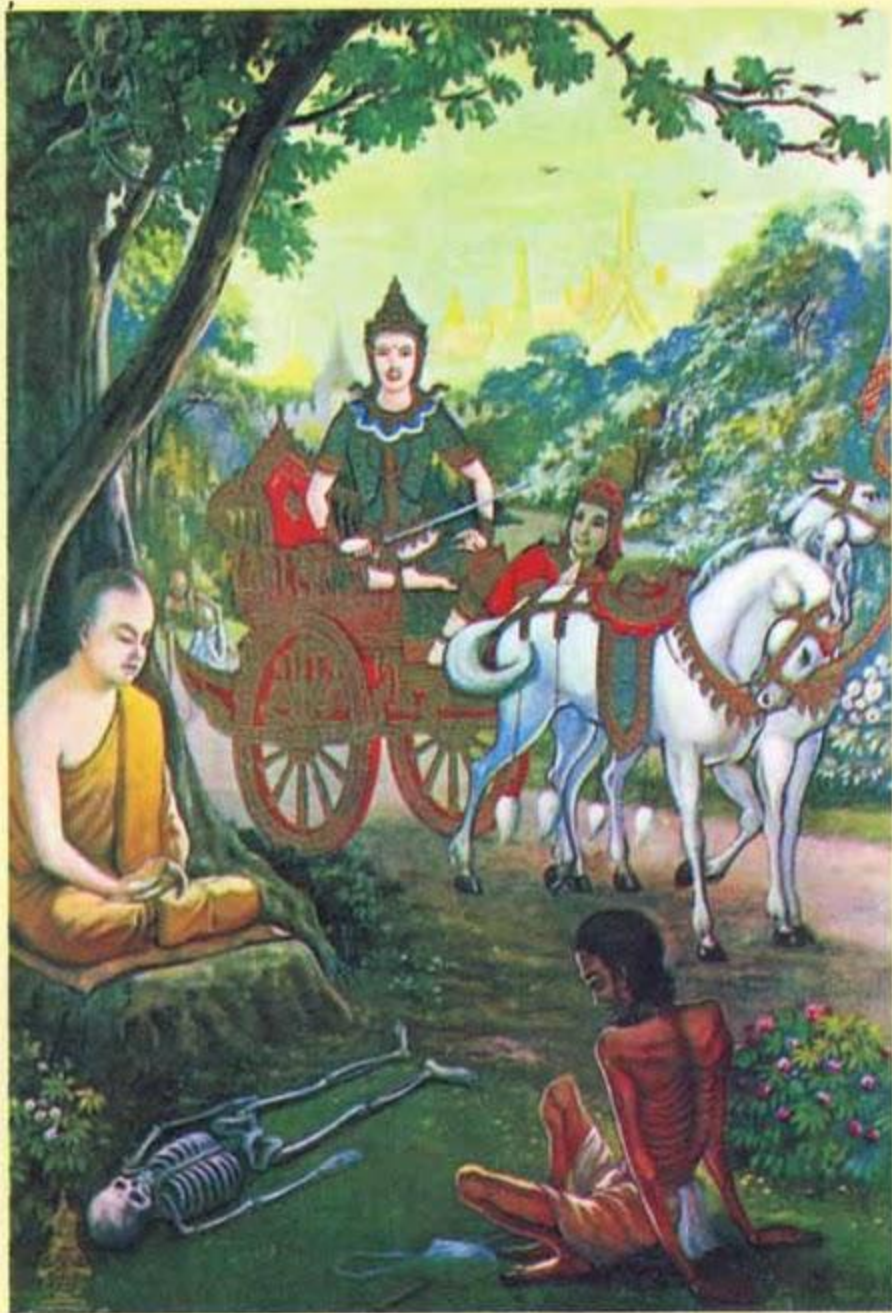
5. Trong lễ Hạ điền, Hoàng tử Sĩ Đạt Ta (Siddhattha) ngồi thiền định bất động dưới một tàng cổ thụ. Phụ vương của Ngài hoan hỷ và đánh lễ Ngài một lần nữa.



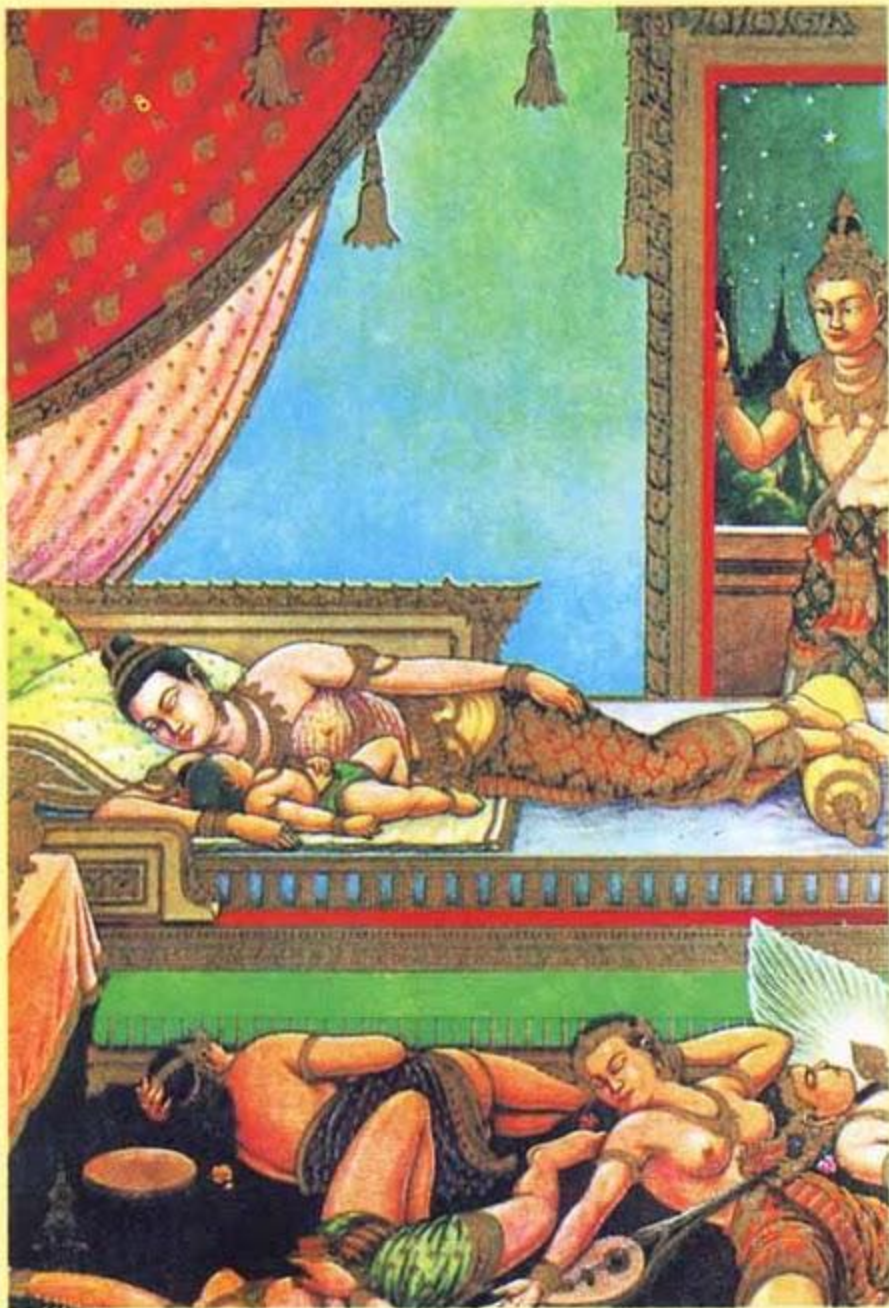
6. Hoàng tử Sĩ Đạt Ta (Siddhattha) trình diễn kỹ năng bắn cung bằng cách nhắc một cái cung mà không có ai trong buổi lễ nhắc và kéo nỏ. Sức mạnh phi thường đó người ta tôn vinh Ngài là vua Chuyển Luân Thánh Vương.



7. Khi Hoàng tử Sĩ Đạt Ta (Siddhattha) thành hôn với công chúa Da Du Đà La (Yasodhara) Chư Thiên đã ban nước thánh chúc mừng. Hoàng tử sống vô cùng hạnh phúc trong ba tòa lâu đài cả ngày lẫn đêm.



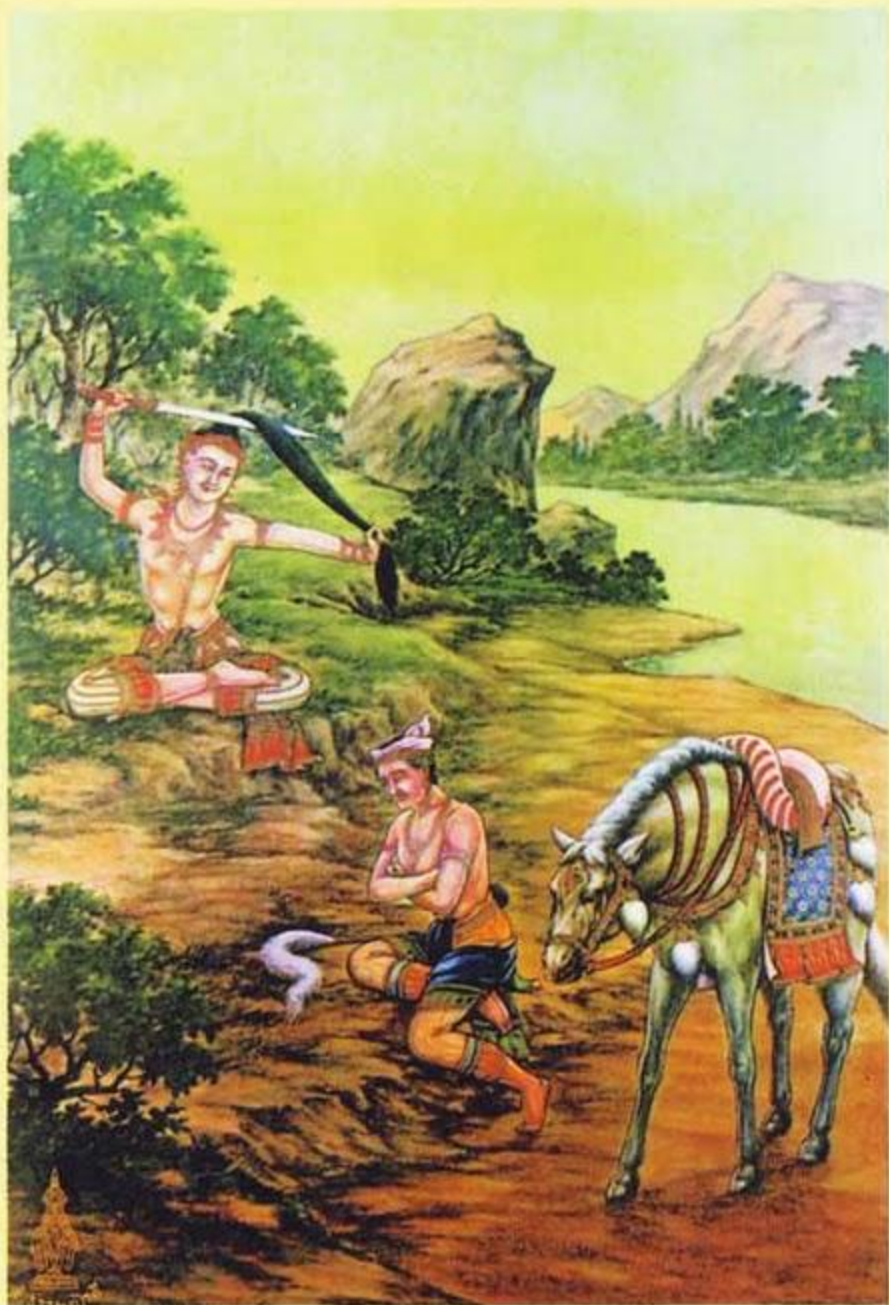
8. Ngày nọ Hoàng tử Sĩ Đạt Ta (Siddhattha) đi dạo và trông thấy bốn cảnh tượng: người già, người chết, người bệnh và người xuất gia. Ngài tâm đắc cảnh tượng cuối cùng.



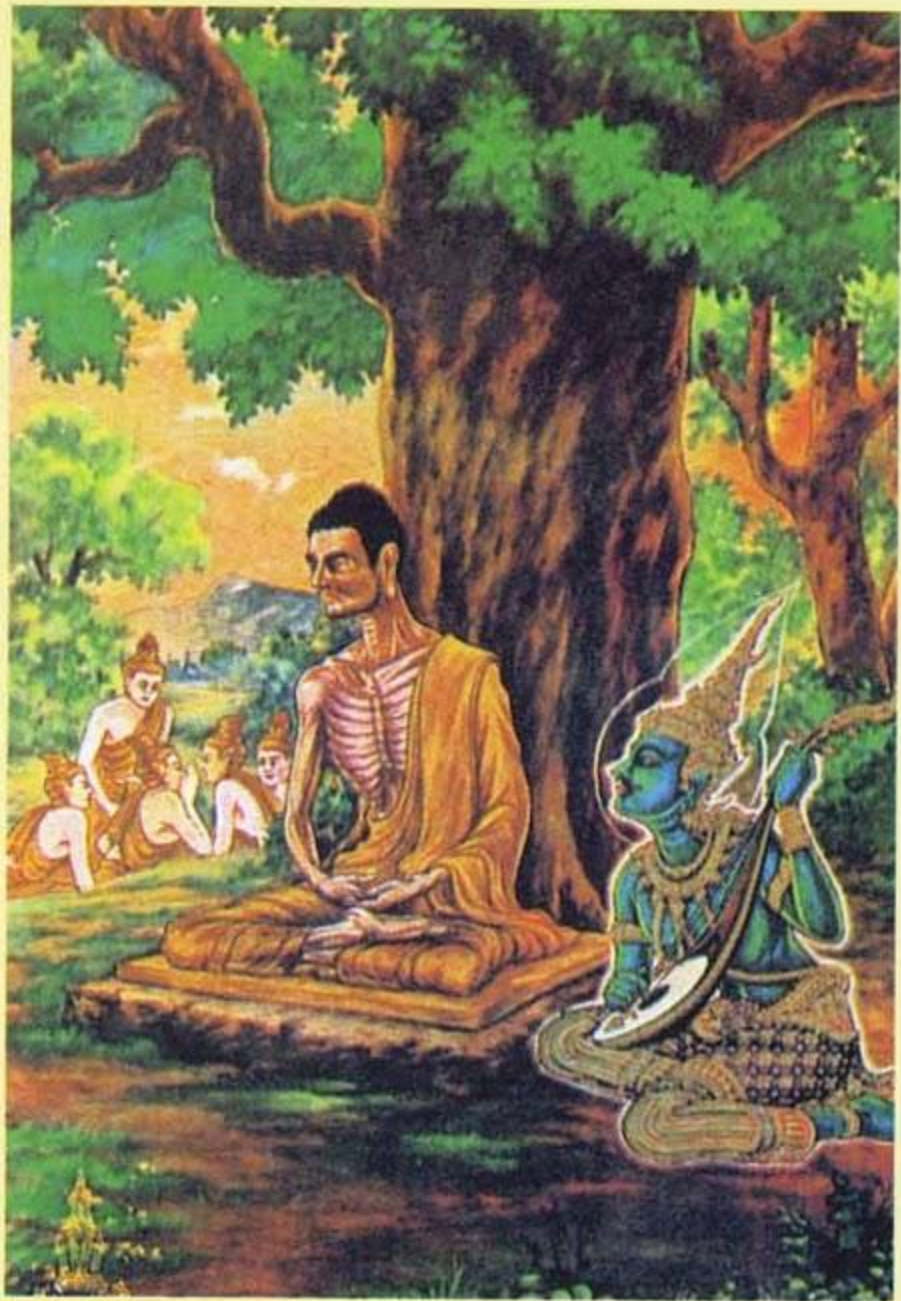
9. Trong ngày Rāhula, con trai của Ngài, chào đời, Hoàng tử Sĩ Đạt Ta (Siddhattha) quyết định từ bỏ thế gian để xuất gia, Ngài nhìn thấy cảnh tượng đáng nhàm chán thế sự, đó là các cô vũ nữ đang mê say trong giấc ngủ đã biểu lộ những nét xấu xa.



10. Hoàng tử Sĩ Đạt Ta (Siddhattha) cùng với người hầu Sa Nặc (Channa) vượt bờ sông Anoma đi xuất gia tìm đạo.



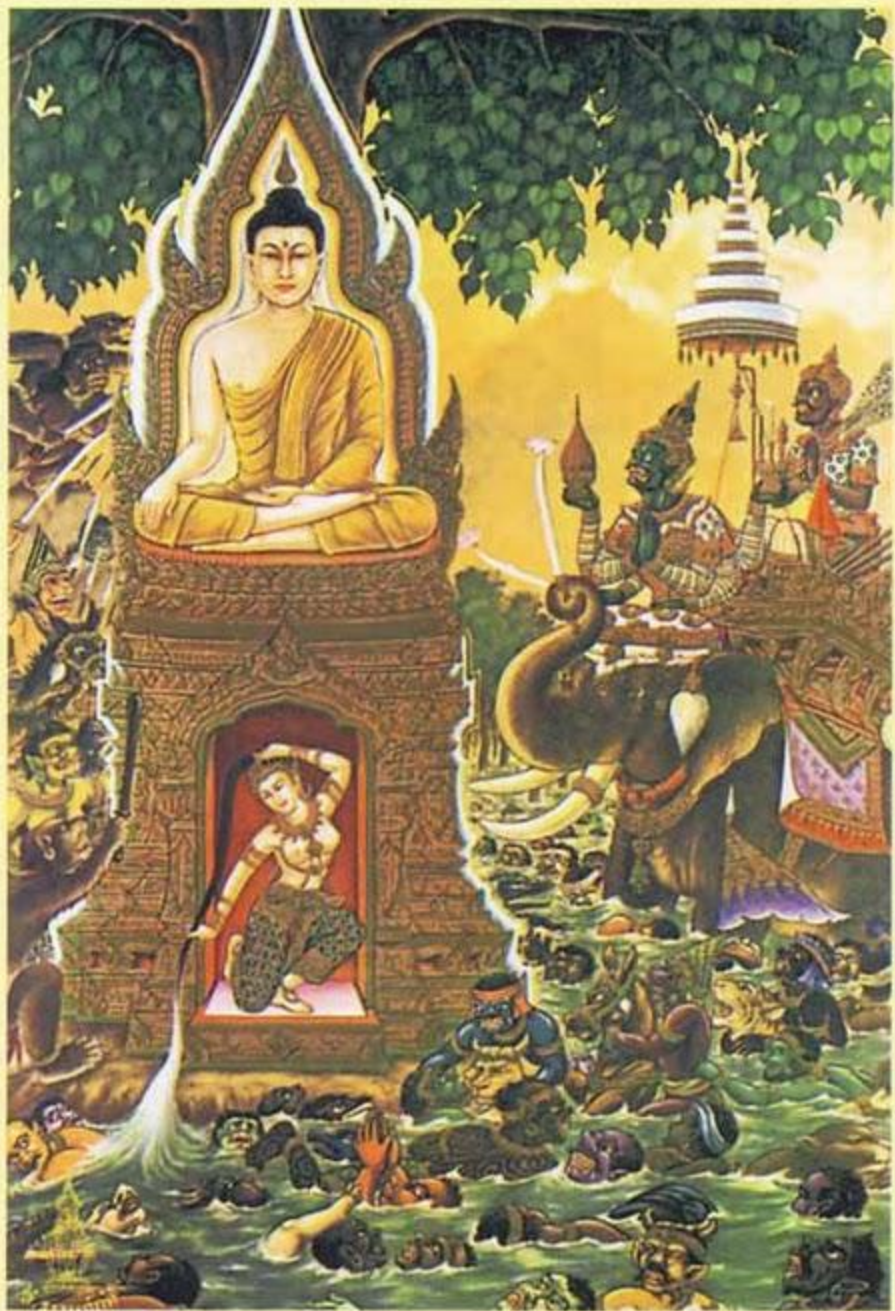
11. Hoàng tử Sĩ Đạt Ta (Siddhattha) dùng thanh kiếm cắt tóc để tìm chân lý độ đời.



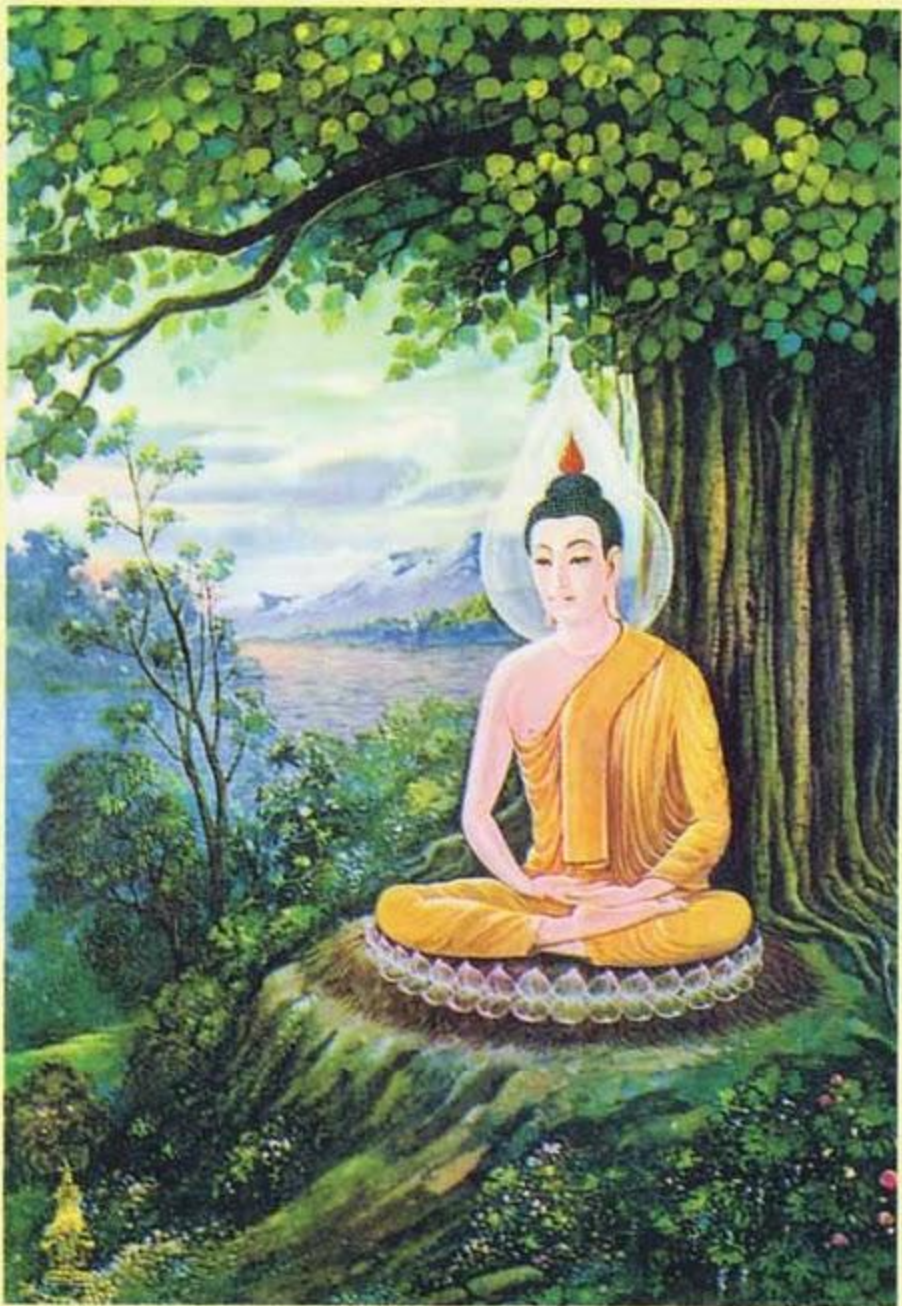
12. Hoàng tử Sĩ Đạt Ta (Siddhattha) tu khổ hạnh 6 năm, cho đến khi thân thể gầy mòn, chỉ còn da bọc xương, nhưng không giác ngộ. Khi Ngài nghe trời Đế Thích hát, Ngài thức tỉnh rằng nếu tiếp tục khổ hạnh thì không thể tìm con đường Trung đạo.



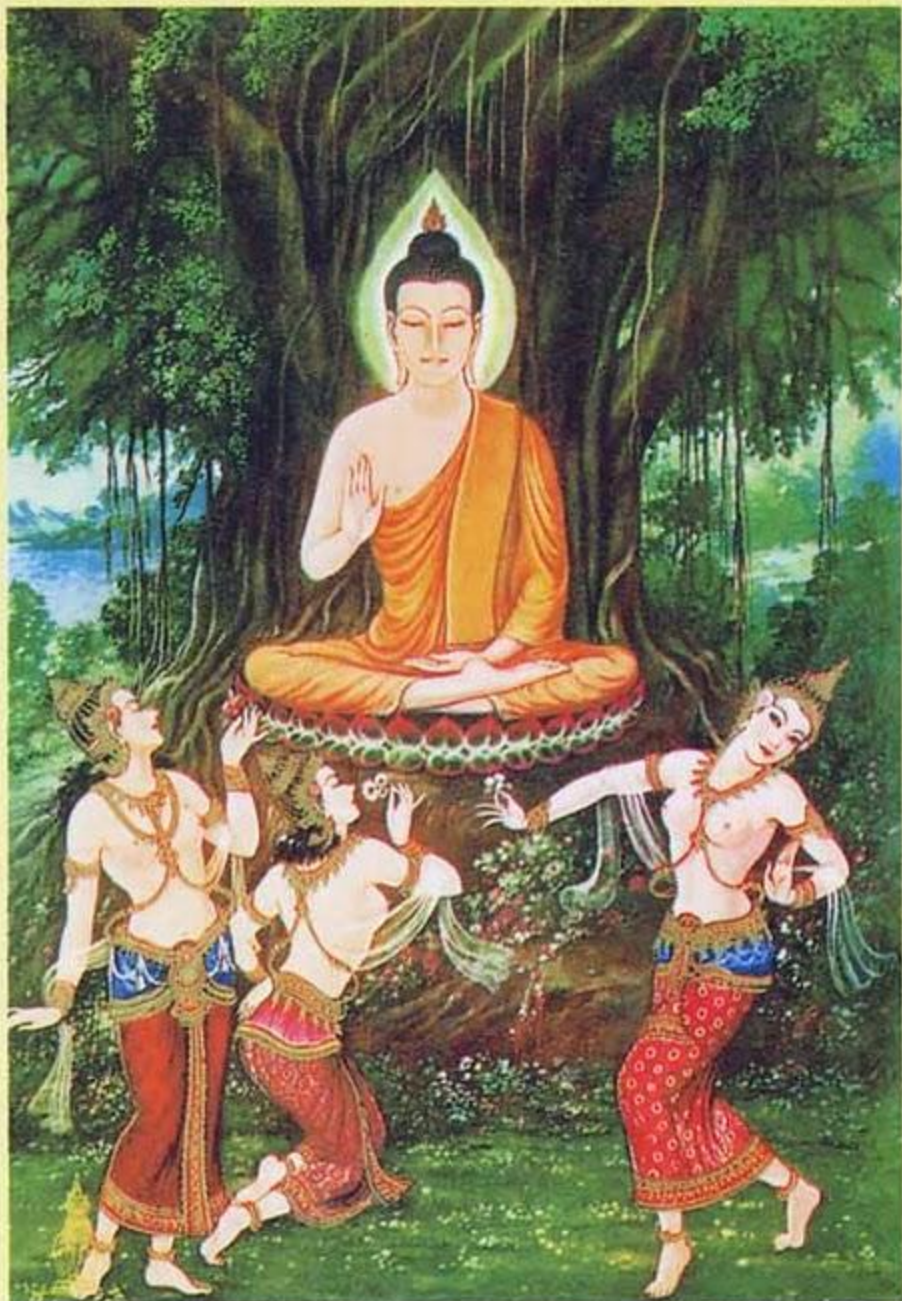
13. Nàng Sujatā dâng Bồ Tát bát sữa bằng vàng. Nàng nghĩ rằng Ngài là thiên thần. Sau khi dùng bữa xong, Ngài ném bát xuống dòng sông để phát nguyện.



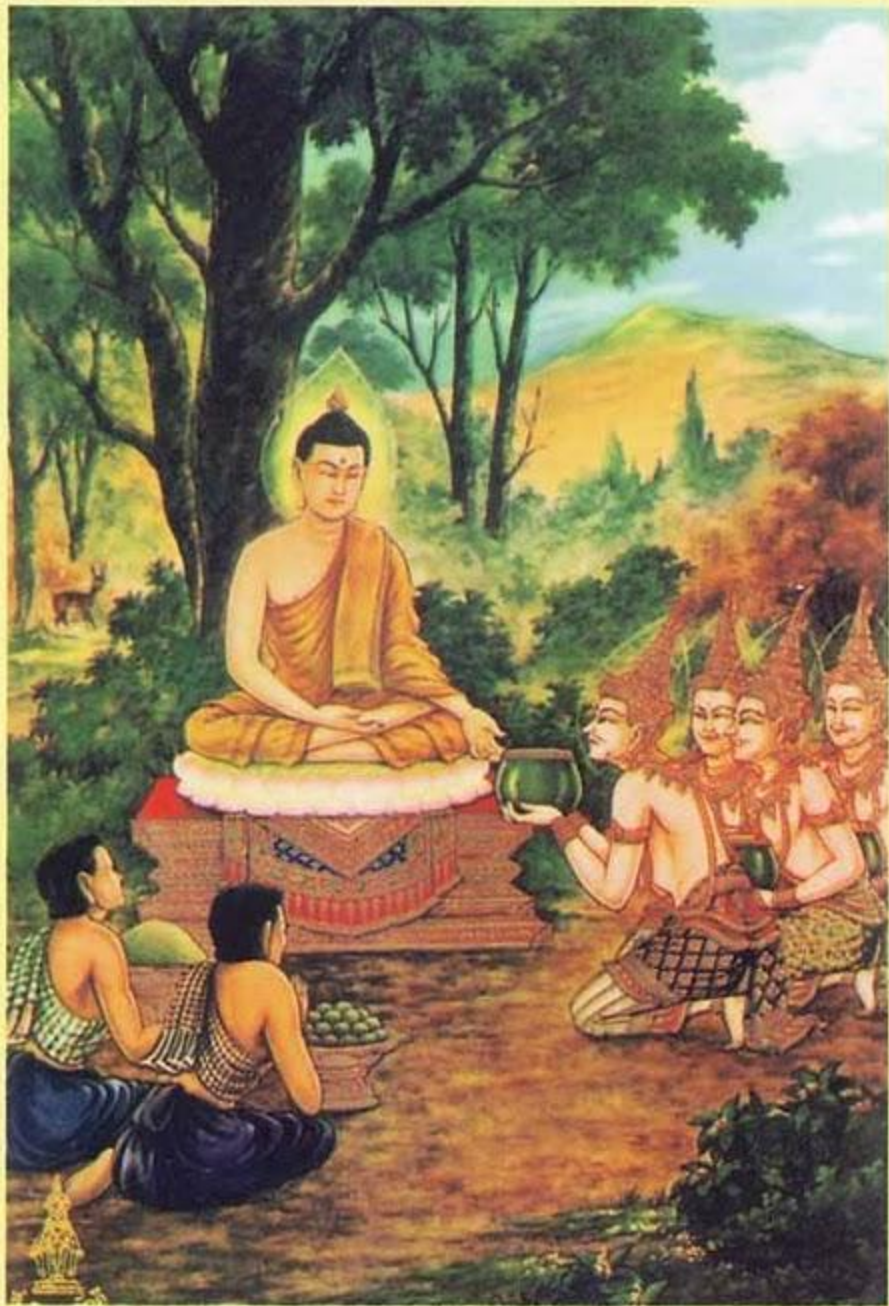
14. Bỏ Tát cảm thắng Ma vương dưới cội cây Bỏ đề. Nhờ tu tập pháp độ nhiều kiếp nên Ngài nhiếp phục Ma vương dễ dàng. Sau đó Ma vương thành tâm đánh lễ Ngài.



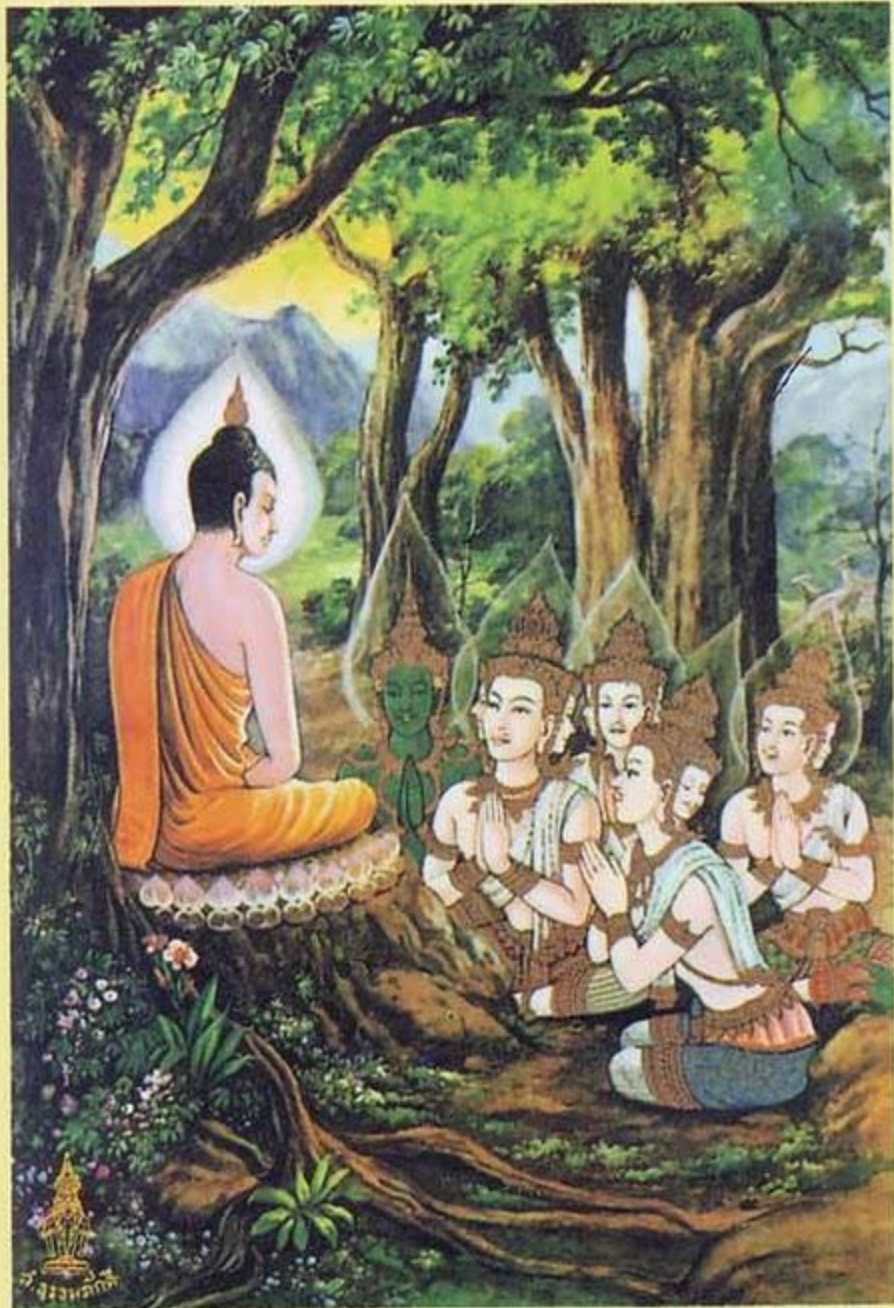
15. Bình minh vào ngày trăng tròn tháng tư âm lịch, 588 năm trước Tây lịch, Đức Phật giác ngộ Tứ diệu đế: Khổ đế, Tập đế. Diệt đế và Đạo đế.



16. Ba nàng Công chúa của Ma vương cố dùng mỹ nhân kế để lôi cuốn Đức Phật, nhưng cuối cùng họ thất bại hoàn toàn.



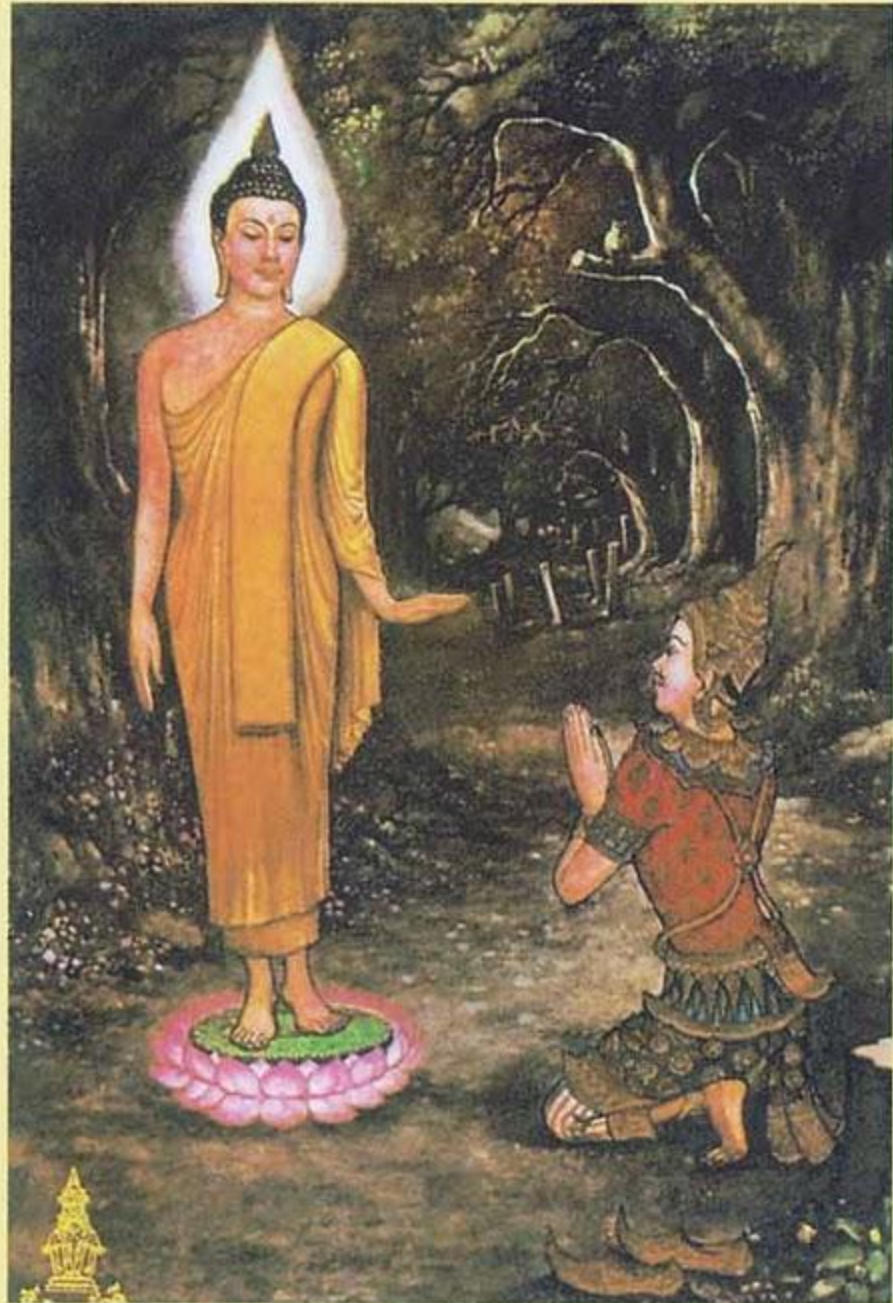
17. Hai nhà thương buôn tên Tapussa và Bhallika cúng dường Đức Phật bữa cơm. Tứ Đại Thiên Vương cúng dường Đức Phật bốn bình bát. Ngài yêu cầu họ dâng một bình bát.



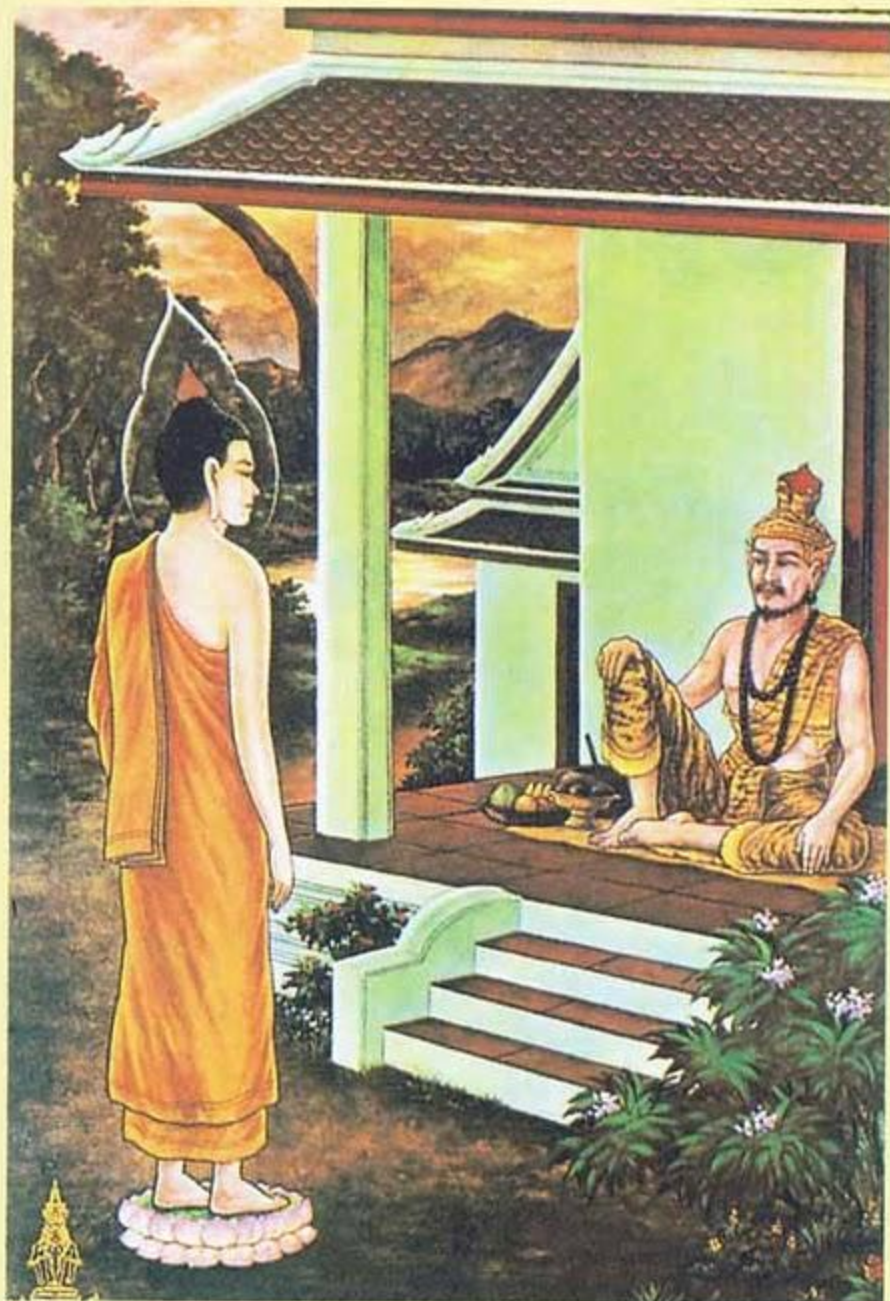
18. Đức Phật nhận lời thỉnh cầu của Phạm Thiên đi hoàng pháp, vì lợi ích của Chư Thiên và nhân loại.



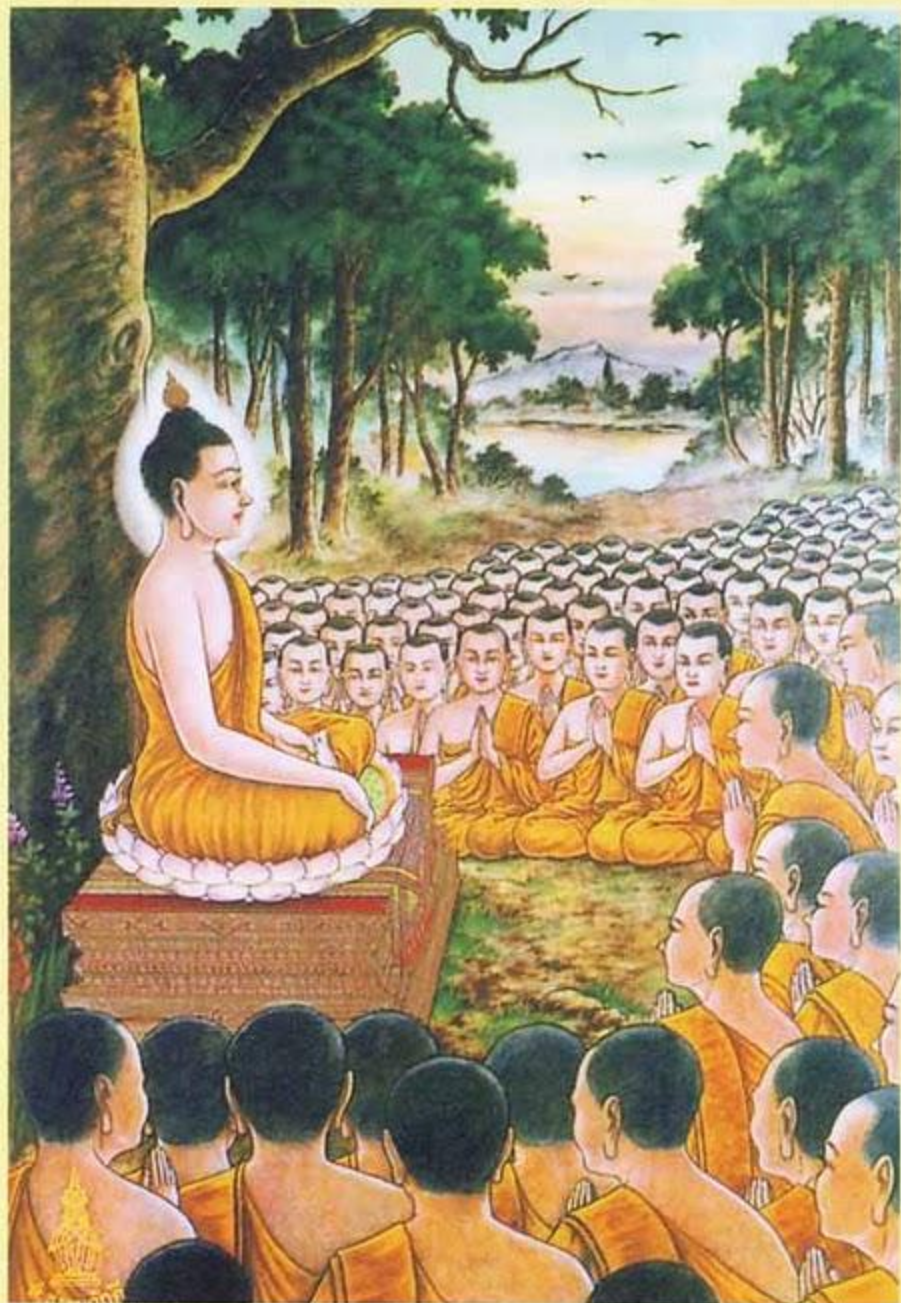
19. Đức Phật thuyết pháp lần đầu cho 5 vị ẩn sĩ, ở vườn nai, xứ Sarmath.



20. Đức Phật thuyết pháp cho công tử Yasa. Sau đó Ngài cho Yasa và 54 người bạn xuất gia. Cha mẹ và vợ của Yasa là những người quy y Tam bảo đầu tiên.



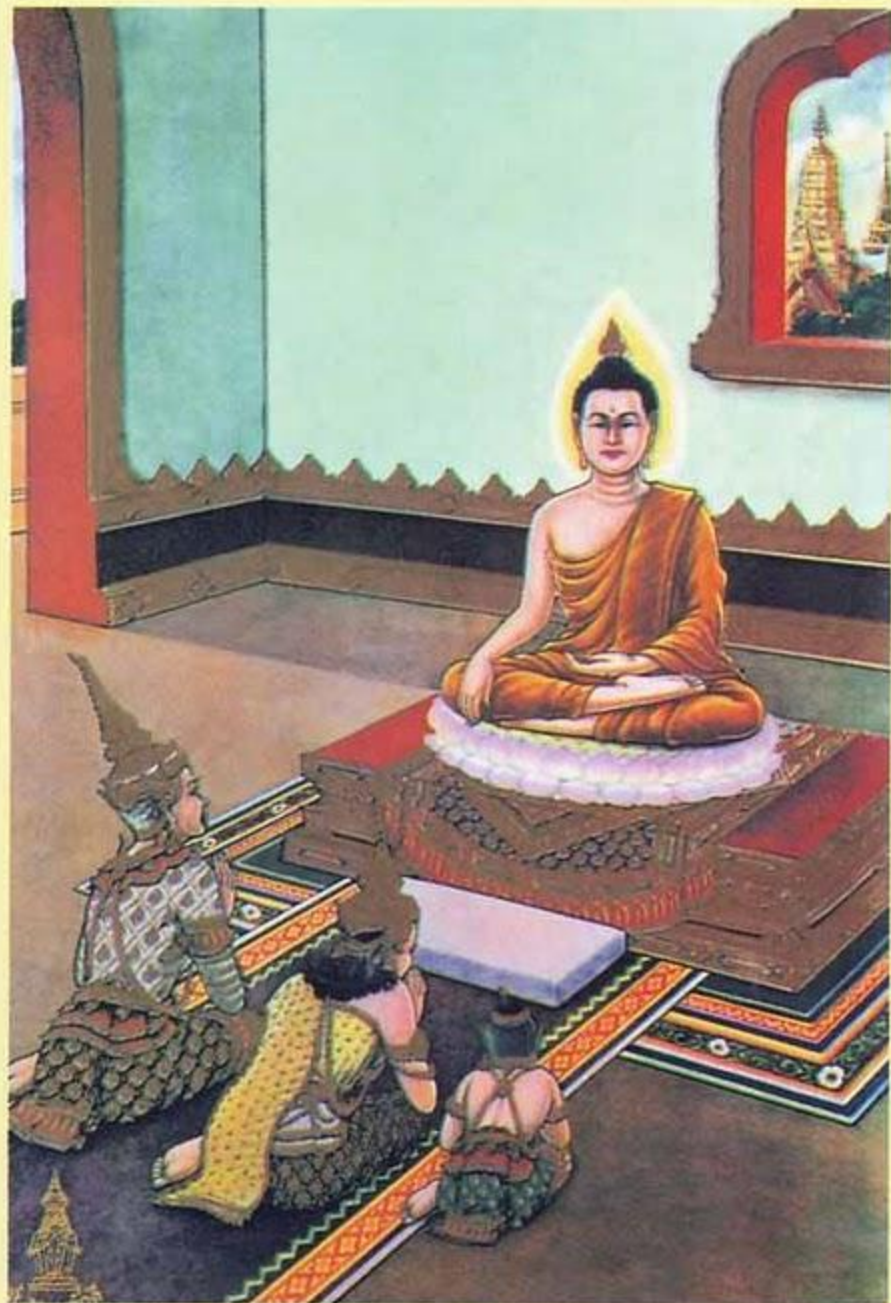
21. Đức Phật thuyết pháp cho Uruvela Kassapa, Nadi Kassapa và Gaya Kassapa, cũng như 1.000 đệ tử đắc thánh quả A La Hán.



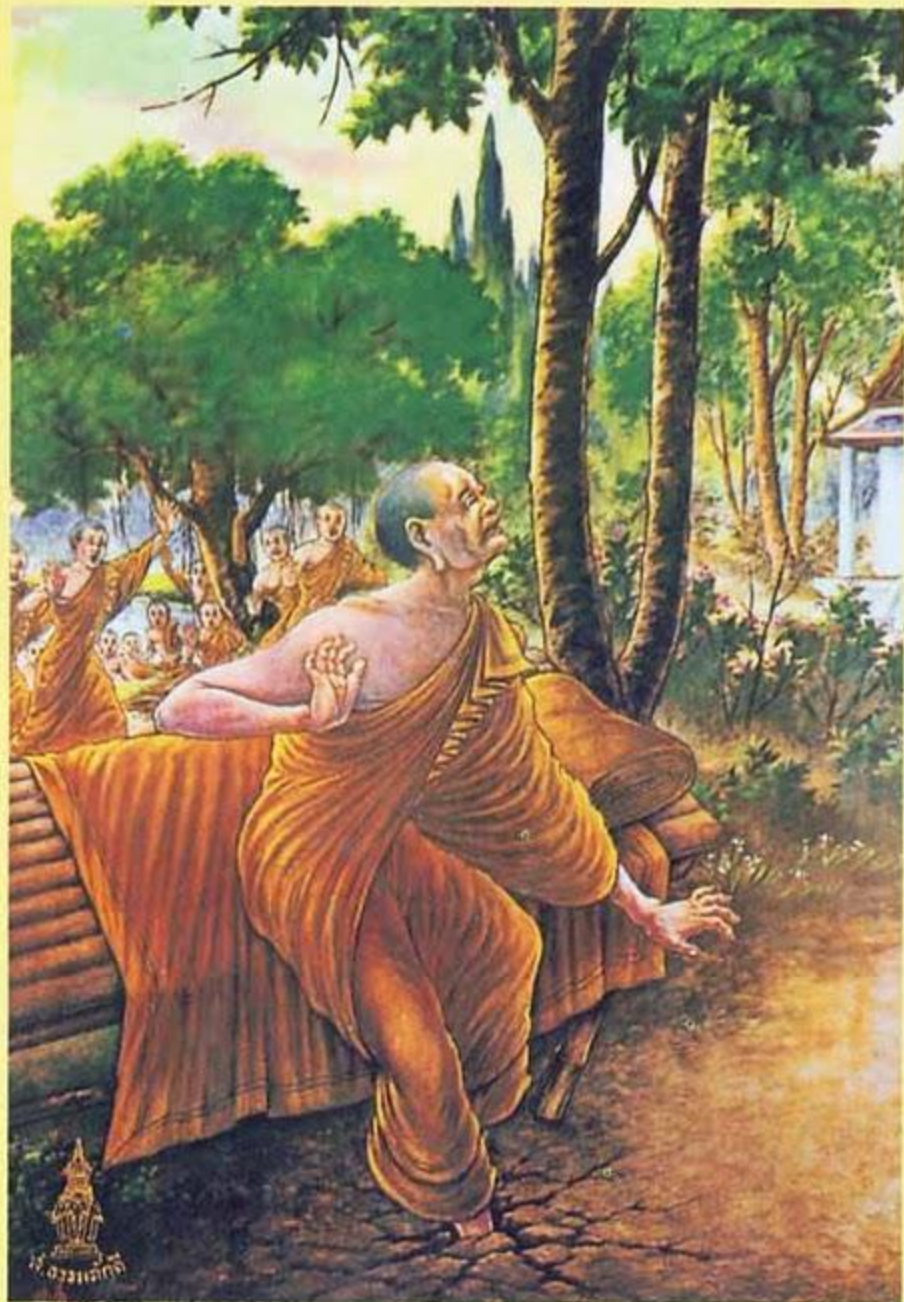
22. Vào ngày rằm tháng sáu, Đức Phật giáo giới cho 1.250 vị Thiện lai Tỳ khưu: Không làm điều ác, thực hiện các hạnh lành, giữ tâm ý trong sạch. Đó là lời Chư Phật dạy.



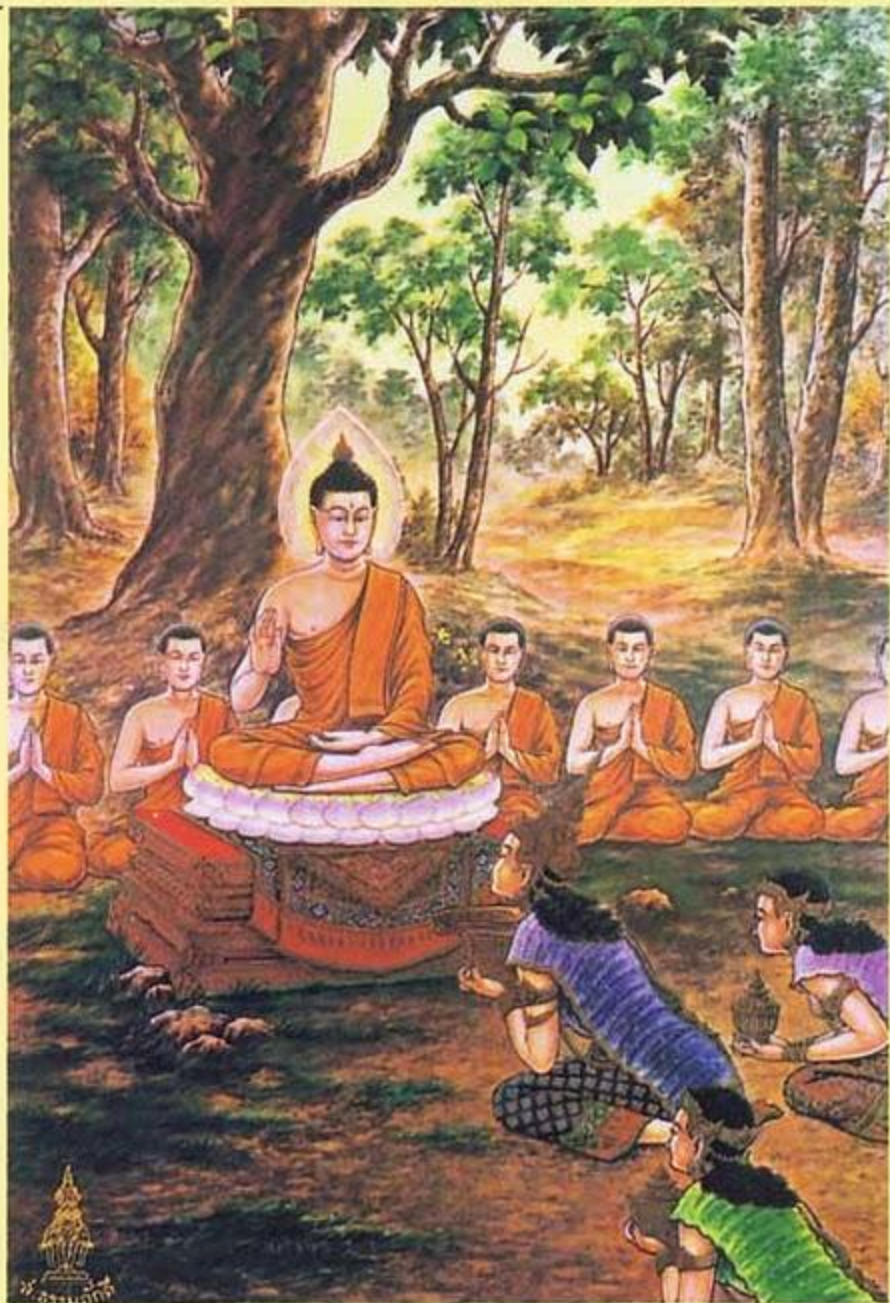
23. Trong ngày Hoàng tử Nanda, em trai của Đức Phật, thành hôn, Đức Phật trao bình bát cho Nanda. Nanda mang bình bát theo Đức Phật về chùa. Đức Phật cho Hoàng tử xuất gia và đưa Hoàng tử đi du hành xem những tiên cảnh và cuối cùng đắc A La Hán.



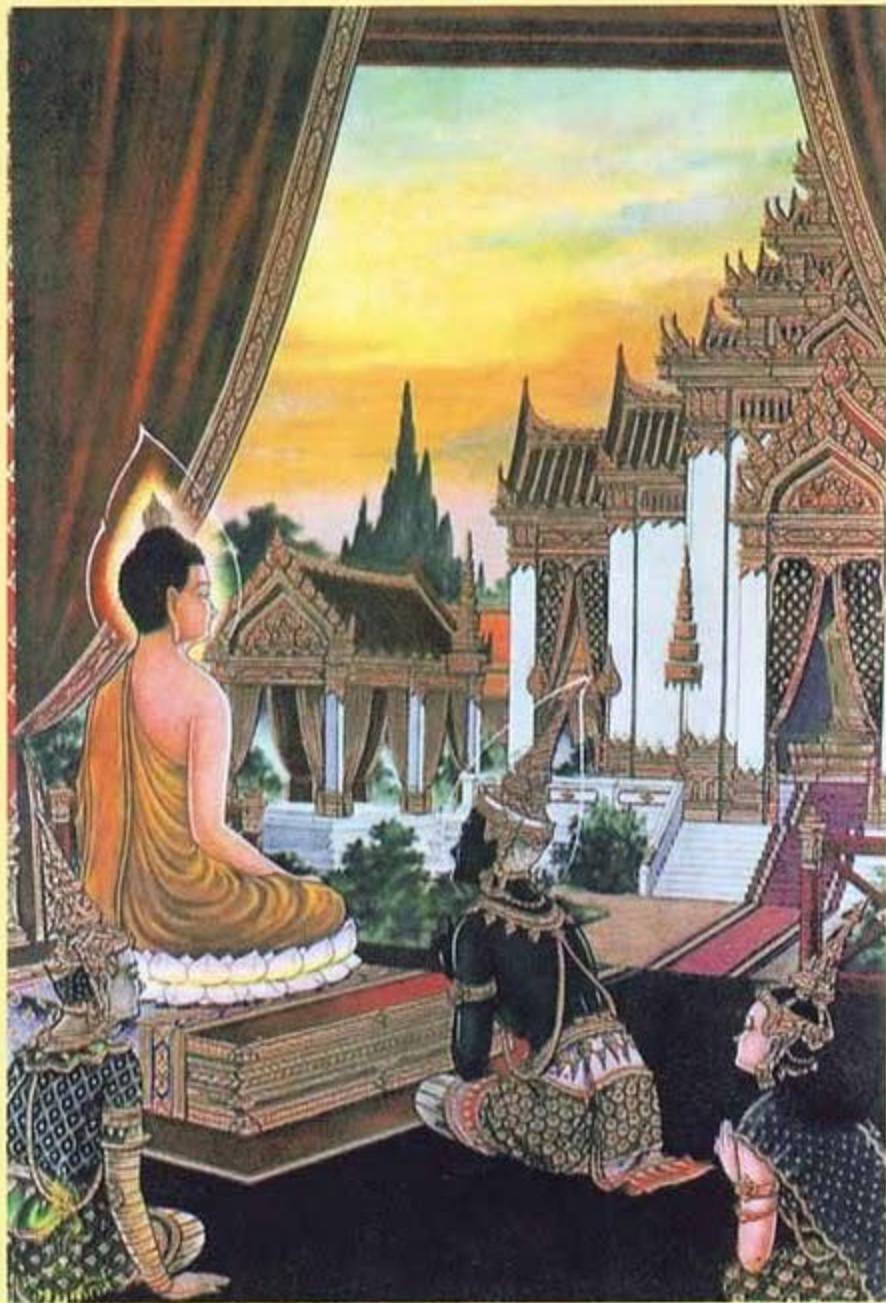
24. Vua Tịnh Phạn (Suddhodana) và công chúa Da Du Đà La (Yasodharā) gợi ý Rāhula xin Đức Phật tài sản. Nhưng Ngài cho Rāhula xuất gia Sa di. Vua buồn khổ. Sau đó vua yêu cầu Đức Phật không cho phép giới tử xuất gia mà cha mẹ chưa đồng ý. Đức Phật nhận lời.



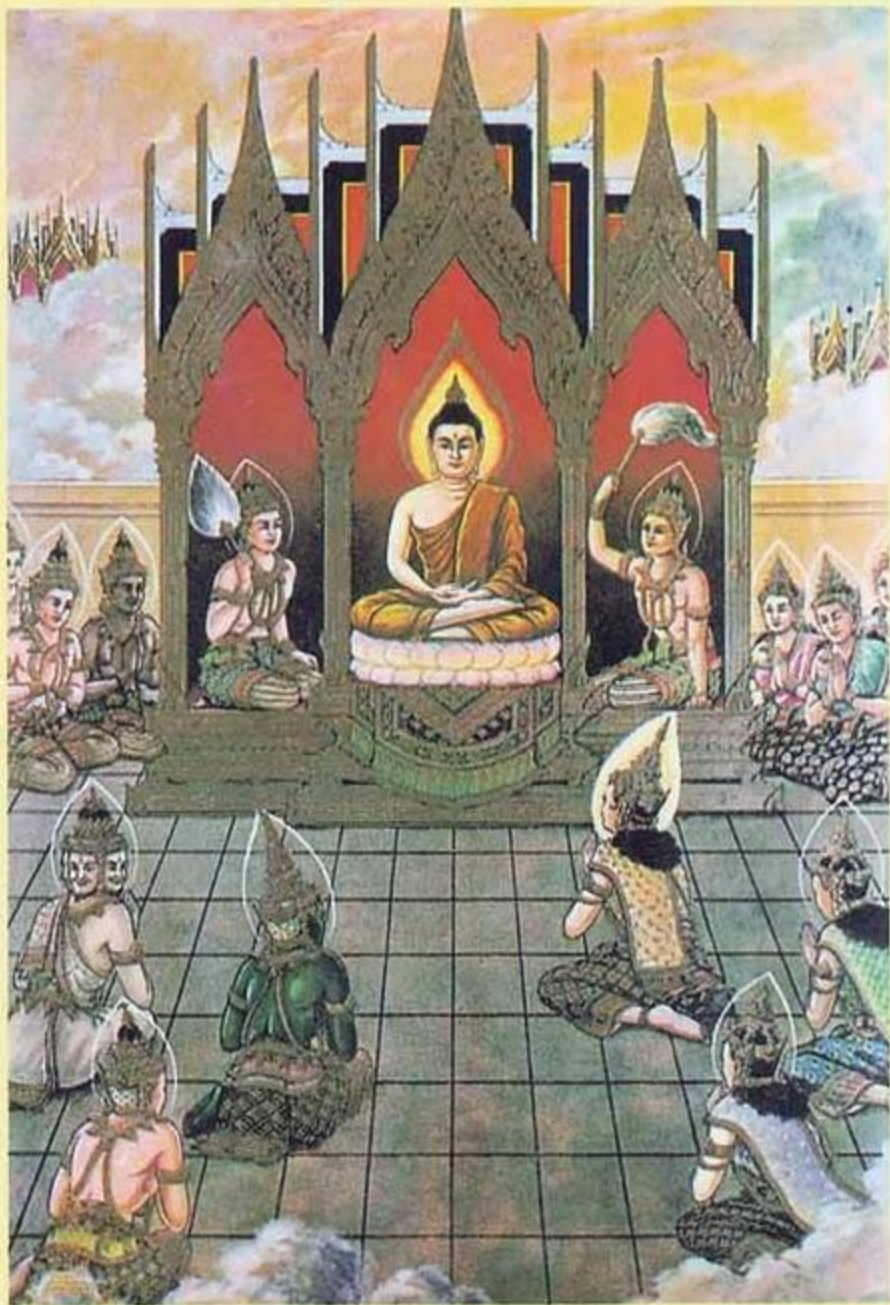
25. Đề Bà Đạt Đa (Devadatta) người phản nghịch với Đức Phật trong nhiều kiếp luân hồi. Khi xuất gia ông trở thành kẻ phản đạo, mưu mô hại Phật chảy máu. Quả địa cầu không thể dung chứa hạng người như vậy, nên đất rút ông vào địa ngục.



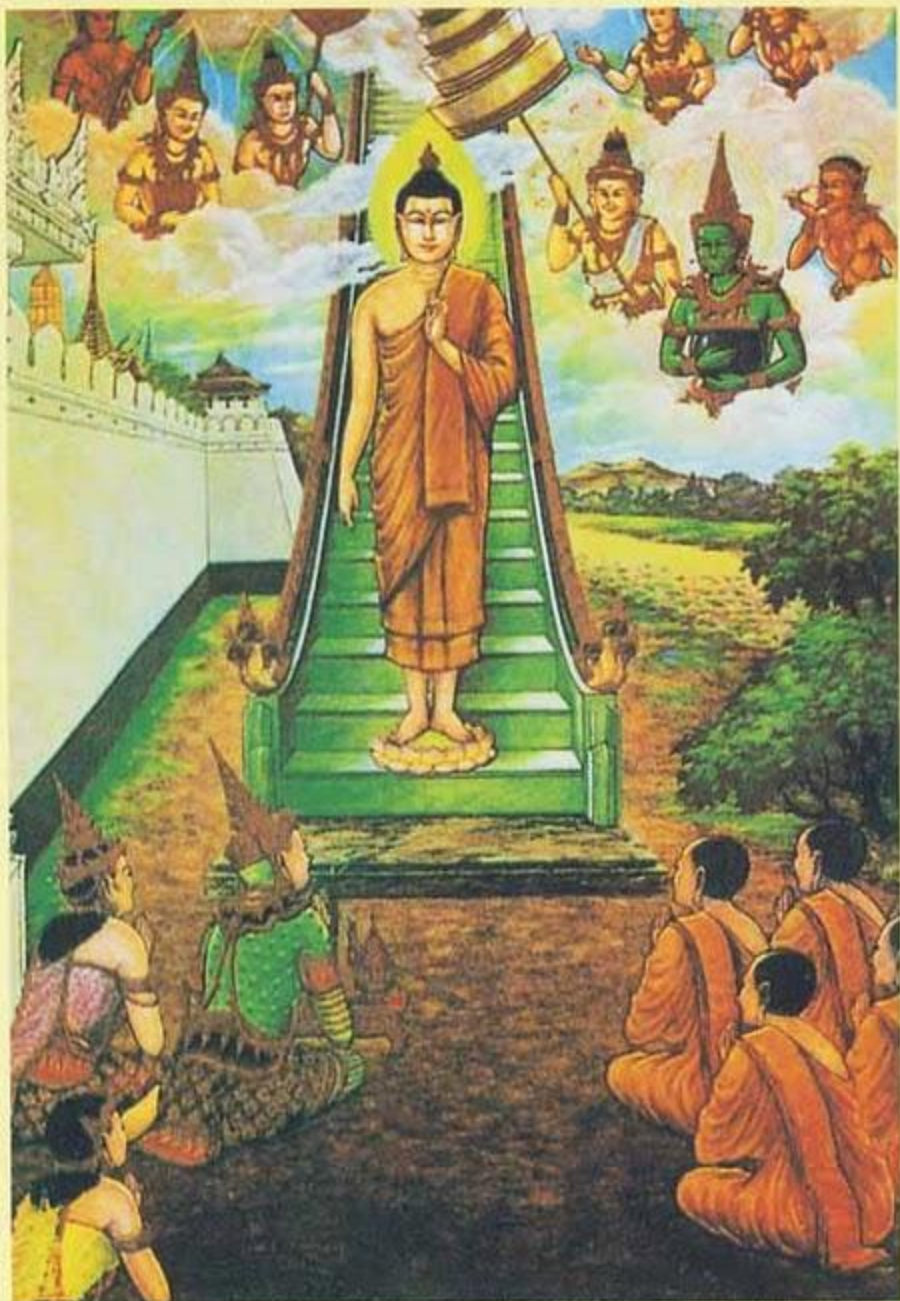
26. Di mẫu của Đức Phật, Prajāpati, dâng Ngài một bộ y do chính tay bà làm. Nhưng Đức Phật từ chối, Ngài khuyên nên cúng dường Chu Tăng phước báu nhiều hơn.



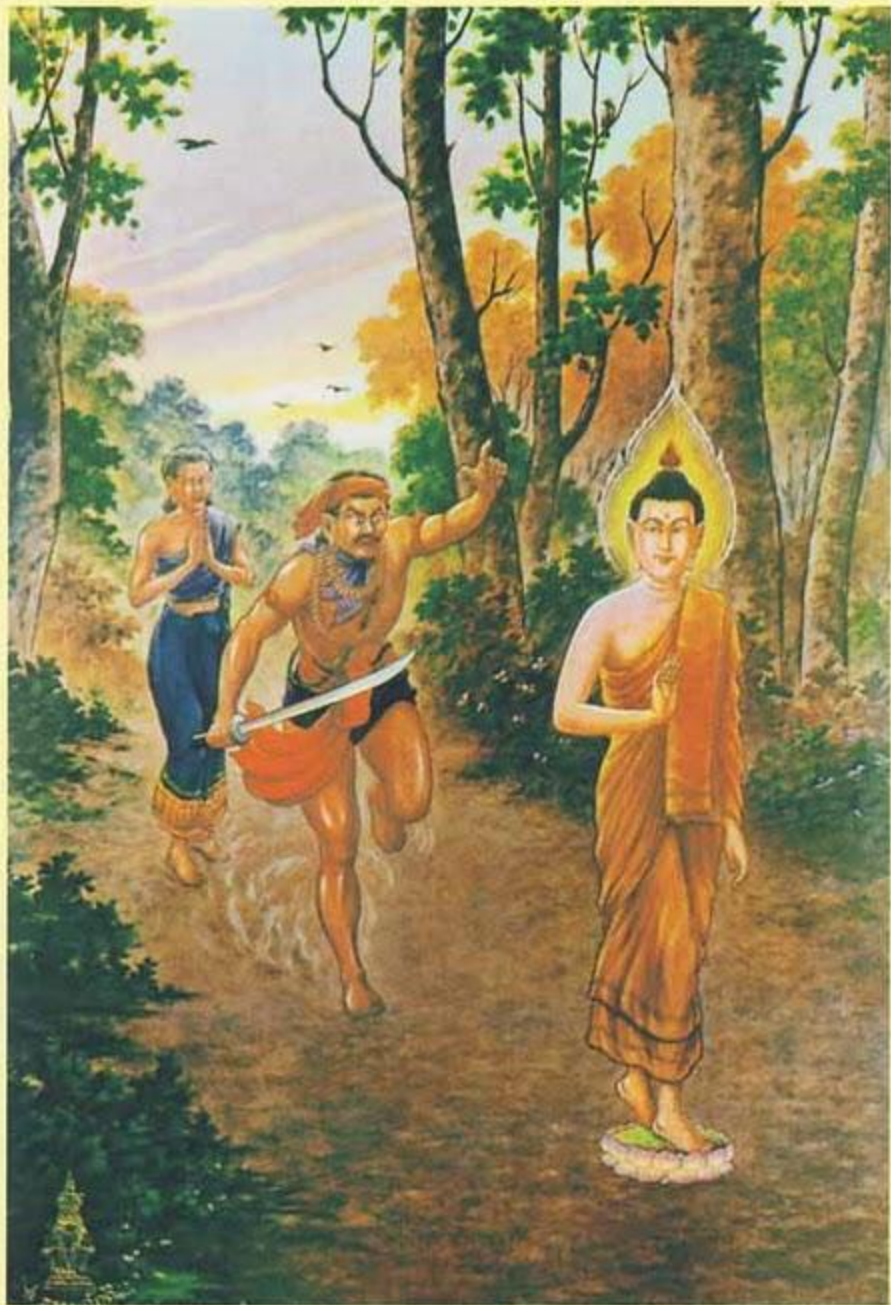
27. Trong ngày lễ Trà tỳ của vua Tịnh Phạn (Suddhodana), Đức Phật châm lửa hỏa thiêu để nhắc nhở cho hàng tứ chúng về tám gương hiếu hạnh.



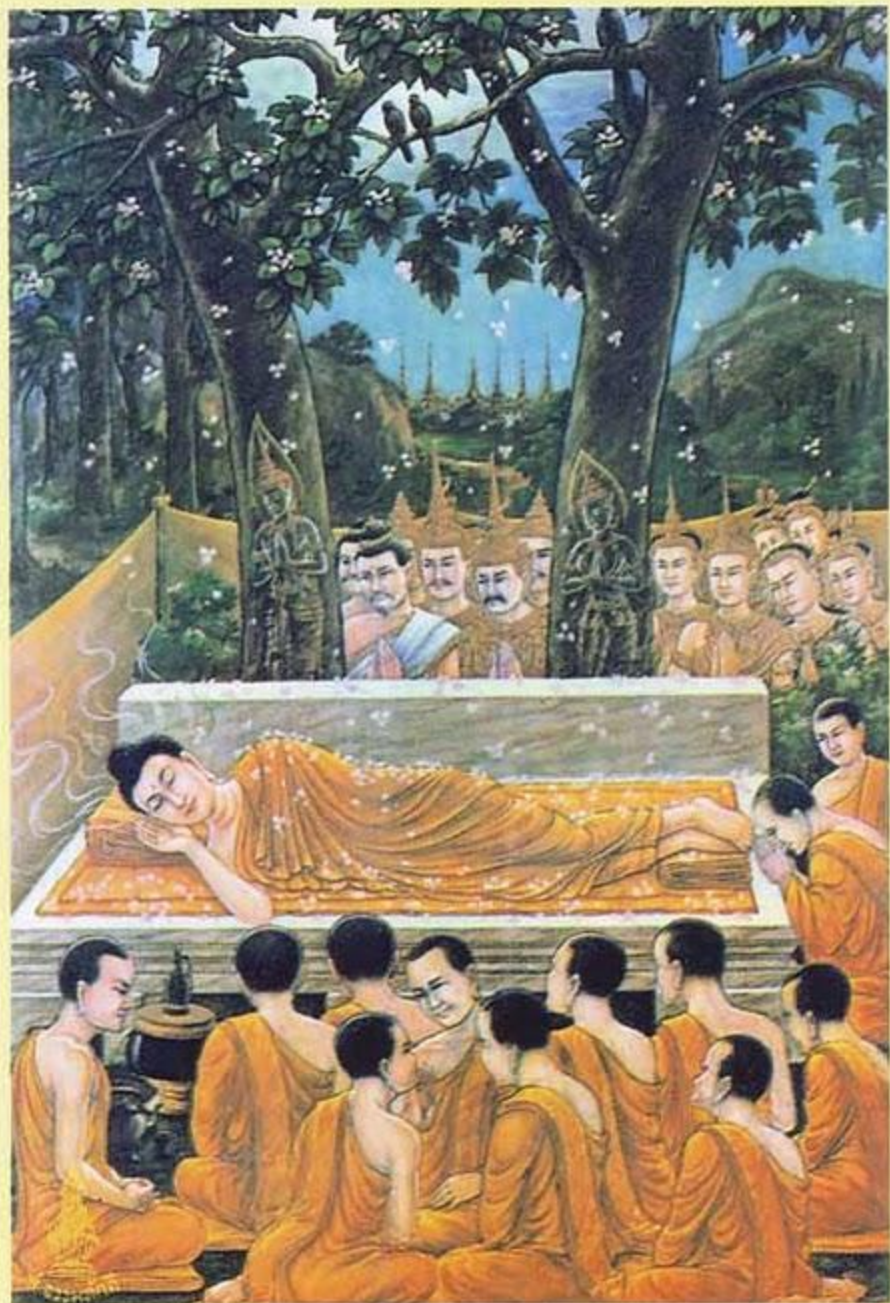
28. Đức Phật dùng thần thông lên cõi Trời Đạo Lợi (Tāvātimsa) để thuyết pháp tác ý độ Phật mẫu.



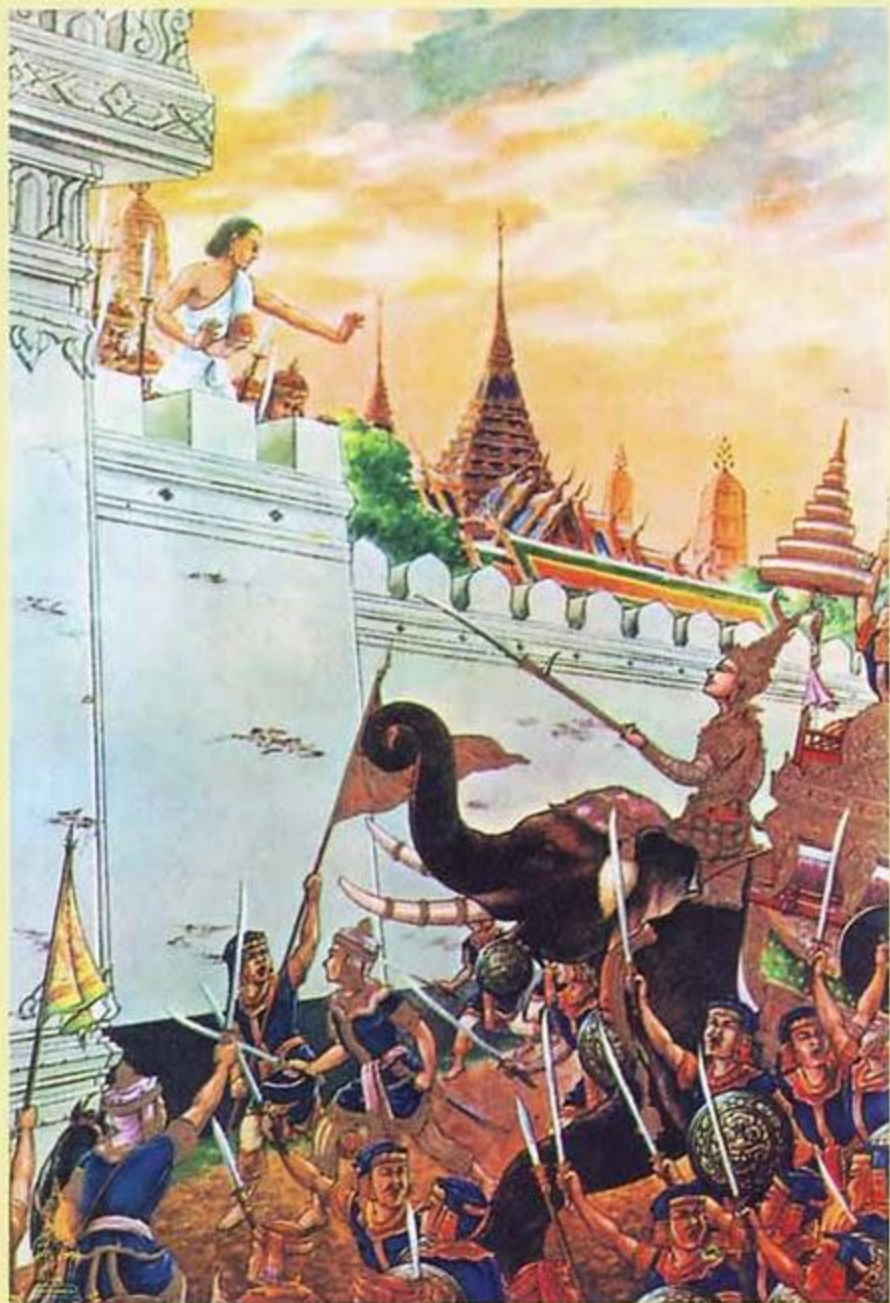
29. Đức Phật trở về thế gian từ cung trời Đạo Lợi, Chu Thiên tiễn đưa Ngài rất đông.



30. Tướng cướp Vô Náo (Angulimāla) có ý giết mẹ, nhưng khi thấy Phật, ông đổi ý giết Ngài và ra lệnh Ngài dừng lại. Ngài nói Ngài đã dừng từ lâu, nghĩa là Ngài đã dừng sự sát hại, còn người thì chưa. Tướng cướp tỉnh thức và xin xuất gia, sau đó đắc quả A La Hán.



31. Sau khi thuyết pháp độ đời 45 năm, Đức Phật nhập Níp bàn ở thành phố Kusinarā, 543 năm trước tây lịch.



32. Bà la môn Dona khuyên 7 đức vua không nên chiến tranh vì Xá lợi của Đức Phật mà hãy thực hành Giáo pháp. Ông chia Xá lợi đồng đều cho 7 nhà vua.